

Lớp Phật Pháp Buddhaddhamma

Môn học: Phật Pháp Cơ Bản

Bài học ngày 11.4.2022

Phần II: Phật Pháp

Tứ Diệu Đế, Hiểu Theo Cái Nhìn Toàn Diện

Một trong những điều đáng tiếc khi học về tứ diệu đế là chỉ trích một điểm rồi giải rộng. Thí dụ như người ta nghĩ Phật pháp dạy “Đời là khổ”. Nói như vậy rất dễ đưa đến kết luận Phật giáo là bi quan yếm thế. Phải hiểu rõ đau khổ được định nghĩa như thế nào và được giảng cùng với những pháp nào. Giống như trường hợp trích lời một vị thầy thuốc nói rằng bệnh trạng nghiêm trọng chưa đủ để nói về ý vị y sĩ muốn nói gì mà còn phải nói đầy đủ về triệu chứng, sự chữa trị và sự hồi phục khả dĩ. Bài kinh Chuyển Pháp Luân là bài pháp đầu tiên của Đức Phật với những ý nghĩa liên đới mật thiết về Tứ Diệu Đế. Tất cả người học Phật đều cần nắm vững ý nghĩa tứ đế qua bài kinh này trước khi có những phân tích sâu rộng hơn.

Kinh Chuyển Pháp Luân

--Dhammacakkappavattanasutta--

Evam me sutam. Ekam samayam bhagavā bārāṇasiyam viharati isipatane migadāye. Tatra kho bhagavā pañcavaggiye bhikkhū āmantesi.

Như vậy tôi nghe

Một thời Thế Tôn ngự tại Lộc Uyển, ở I Si Pa Ta Na gần Ba Ra Na Si. Đức Phật giảng cho năm thầy Tỷ khuru nghe như vậy:

Dveme bhikkhave antā pabbajitena na sevitabbā. Yo cāyam kāmesu kāmasukhalli kānuyogo hīno gammo poṭhujjaniko anariyo anatthasañhito. Yo cāyam attakilamathānuyogo dukkho anariyo anatthasañhito. Ete te bhikkhave ubho ante anupagamma majjhimāpaṭipadā tathāgatena abhisambuddhā cakkhukaraṇī ñāṇakaraṇī upasamāya abhiññāya sambodhāya nibbānāya saṃvattati.

Này các Tỳ khuru, có hai cực đoan mà bậc xuất gia phải tránh: một là lợi dưỡng vốn hạ liệt, tục lụy, phàm phu, không thánh thiện, không lợi lạc; hai là khổ hạnh cũng không thánh thiện, không lợi lạc lại khổ đau.

Từ bỏ hai cực đoan này, Như Lai thực hành Trung Đạo chứng đạt pháp nhãn, tuệ giác, tịnh trí, thắng trí, giác ngộ, niết bàn.

Katamā ca sā bhikkhave majjhimā paṭipadā tathāgatena abhisambuddhā, cakkhukaraṇī ñāṇakaraṇī upasamāya abhiññāya sambodhāya nibbānāya saṃvattati? Ayameva ariyo aṭṭhaṅgiko maggo. Seyyathīdam: sammādiṭṭhi sammāsaṅkappo sammāvācā sammākammanto sammāājīvo sammāvāyāmo sammāsati sammāsamādhi ayaṃ kho sā bhikkhave majjhimā paṭipadā tathāgatena abhisambuddhā cakkhukaraṇī ñāṇakaraṇī upasamāya abhiññāya sambodhāya nibbānāya saṃvattati

Này các Tỳ khuru, Trung Đạo đó là gì?

Chính là thánh đạo tám chi phần: chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định. Đây là thánh đạo được Như Lai liễu ngộ với pháp nhãn, tuệ giác, tịnh trí, thắng trí, giác ngộ, niết bàn.

Idaṃ kho pana bhikkhave dukkhaṃ ariyasaccaṃ: jātipi dukkhā jarāpi dukkhā maraṇampi dukkhaṃ sokaparidevadukkhadomanassupāyāsāpi dukkha appiyehi sampayogo dukkho piyehi vippayogo dukkho yampicchaṃ na labhati tampi dukkhaṃ saṅkhittena pañcupādānakkhandhā dukkhā. Idaṃ kho pana bhikkhave dukkhasamudayo ariyasaccaṃ yāyaṃ taṇhāponobbhavikā nandirāgasahagatā tatrataṭṭhābhinandinī. Seyyathīdam: kāmataṇhā bhavataṇhā vibhavataṇhā. Idaṃ kho pana bhikkhave dukkhanirodho ariyasaccaṃ yo tassāyeva taṇhāya asesavirāganirodho cāgo paṭinissaggo mutti anālayo. Idaṃ kho panabhikkhave dukkhanirodhagāminī paṭipadā ariyasaccaṃ ayameva ariyo aṭṭhaṅgiko maggo seyyathīdam: sammādiṭṭhi sammāsaṅkappo sammāvācā sammākammanto sammāājīvo sammāvāyāmo sammāsati sammāsamādhi.

Này các Tỳ khuru, đây là diệu đế về sự khổ: sanh là khổ, già là khổ, bệnh là khổ, chết là khổ, sầu bi khổ ưu não là khổ, ghét phải gần là khổ, thương phải xa là khổ, muốn không được là khổ. Tóm lại năm thủ uẩn là khổ.

Này các Tỳ khuru, đây là diệu đế về nhân sanh khổ: khát ái dẫn đến tái sanh, cùng với hỷ và tham, tầm cầu dục lạc đó đây. Chính là dục ái, hữu ái, phi hữu ái.

Này các Tỳ khưu, đây là diệu đế về diệt khổ: yếm ly đoạn diệt các dục, chấm dứt hệ lụy, không còn dư y, hoàn toàn giải thoát mọi thăng thúc.

Này các Tỳ khưu, đây là diệu đế về con đường dẫn đến diệt khổ: chính là thánh đạo tám chi phần tức chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm và chánh định.

Idaṃ dukkhaṃ ariyasaccanti me bhikkhave pubbe ananussutesu dhammesu cakkhuṃ udapādi ñāṇaṃ udapādi paññā udapādi vijjā udapādi āloko udapādi. Taṃ kho panidaṃ dukkhaṃ ariyasaccaṃ pariññeyyanti me bhikkhave pubbe ananussutesu dhammesu cakkhuṃ udapādi ñāṇaṃ udapādi paññā udapādi vijjā udapādi āloko udapādi. Taṃ kho panidaṃ dukkhaṃ ariyasaccaṃ pariññātanti me bhikkhave pubbe ananussutesu dhammesu cakkhuṃ udapādi ñāṇaṃ udapādi paññā udapādi vijjā udapādi āloko udapādi.

"Đây là sự thật về khổ" là điều mà Như Lai chưa từng được nghe nay khởi lên với sự thấy, biết, hiểu, xác chứng và thấu triệt.

"Khổ để cần được lãnh hội" là điều mà Như Lai chưa từng được nghe nay khởi lên với sự thấy, biết, hiểu, xác chứng và thấu triệt.

"Khổ để đã được lãnh hội" là điều mà Như Lai chưa từng được nghe nay khởi lên với sự thấy, biết, hiểu, xác chứng và thấu triệt.

Idaṃ dukkhasamudayo ariyasaccanti me bhikkhave pubbe ananussutesu dhammesu cakkhuṃ udapādi ñāṇaṃ udapādi paññā udapādi vijjā udapādi āloko udapādi. Taṃ kho panidaṃ dukkhasamudayo ariyasaccaṃ pahātabbanti me bhikkhave pubbe ananussutesu dhammesu cakkhuṃ udapādi ñāṇaṃ udapādi paññā udapādi vijjā udapādi āloko udapādi. Taṃ kho panidaṃ dukkhasamudayo ariyasaccaṃ pahīnanti me bhikkhave pubbe ananussutesu dhammesu cakkhuṃ udapādi ñāṇaṃ udapādi paññā udapādi vijjā udapādi āloko udapādi.

"Đây là sự thật về nhân sanh khổ" là điều mà Như Lai chưa từng được nghe nay khởi lên với sự thấy, biết, hiểu, xác chứng và thấu triệt.

"Tập để cần được đoạn diệt" là điều mà Như Lai chưa từng được nghe nay khởi lên với sự thấy, biết, hiểu, xác chứng và thấu triệt.

"Tập để đã được đoạn diệt" là điều mà Như Lai chưa từng được nghe nay khởi lên với sự thấy, biết, hiểu, xác chứng và thấu triệt.

Idaṃ dukkhanirodho ariyasaccanti me bhikkhave pubbe ananussutesu dhammesucakkhuṃ udapādi ñāṇaṃ udapādi paññā udapādi vijjā udapādi āloko udapādi Taṃ kho panidaṃ dukkhanirodho ariyasaccaṃ sacchikātabbanti me bhikkhave pubbe ananussutesu dhammesu cakkhuṃ udapādi ñāṇaṃ udapādi paññā udapādi vijjā udapādi āloko udapādi. Taṃ kho panidaṃ dukkhanirodho ariyasaccaṃ sacchikatanti me bhikkhave pubbe ananussutesu dhammesu cakkhuṃ udapādi ñāṇaṃ udapādi paññā udapādi vijjā udapādi āloko udapādi.

"Đây là sự thật về diệt khổ" là điều mà Như Lai chưa từng được nghe nay khởi lên với sự thấy, biết, hiểu, xác chứng và thấu triệt.

"Diệt để cần được chứng ngộ" là điều mà Như Lai chưa từng được nghe nay khởi lên với sự thấy, biết, hiểu, xác chứng và thấu triệt.

"Diệt để đã được chứng ngộ" là điều mà Như Lai chưa từng được nghe nay khởi lên với sự thấy, biết, hiểu, xác chứng và thấu triệt.

Idaṃ dukkhanirodhagāminī paṭipadā ariyasaccanti me bhikkhave pubbe ananussutesu dhammesu cakkhuṃ udapādi ñāṇaṃ udapādi paññā udapādi vijjā udapādi āloko udapādi. Taṃ kho panidaṃ dukkhanirodhagāminī paṭipadā ariyasaccaṃ bhāvetabbanti me bhikkhave pubbe ananussutesu dhammesu cakkhuṃ udapādi ñāṇaṃ udapādi paññā udapādi vijjā udapādi āloko udapādi. Taṃ kho panidaṃ dukkhanirodhagāminī paṭipadā ariyasaccaṃ bhāvanti me bhikkhave pubbe ananussutesu dhammesu cakkhuṃ udapādi ñāṇaṃ udapādi paññā udapādi vijjā udapādi āloko udapādi.

"Đây là sự thật về con đường diệt khổ" là điều mà Như Lai chưa từng được nghe nay khởi lên với sự thấy, biết, hiểu, xác chứng và thấu triệt.

"Đạo để cần được tu tập" là điều mà Như Lai chưa từng được nghe nay khởi lên với sự thấy, biết, hiểu, xác chứng và thấu triệt.

"Đạo để đã được tu tập" là điều mà Như Lai chưa từng được nghe nay khởi lên với sự thấy, biết, hiểu, xác chứng và thấu triệt.

Yāvakīvañca me bhikkhave imesu catūsu ariyasaccesu evanti parivaṭṭaṃ dvādasākāraṃ yathābhūtaṃ ñāṇadassanaṃ na suvisuddhaṃ ahoṣi, neva tāvāhaṃ bhikkhave sadevake loke samāraḷe sabrahmaḷe sassamaṇabrāhmaṇiyā pajāya sadevamaṇussāya anuttaraṃ sammāsambodhiṃ abhisambuddho paccāññāsiṃ yato ca kho me bhikkhave imesu catūsu ariyasaccesu evanti parivattaṃ dvādasākāraṃ yathābhūtaṃ ñāṇadassanaṃ suvisuddhaṃ ahoṣi athāhaṃ bhikkhave sadevake loke samāraḷe sabrahmaḷe sassamaṇabrāhmaṇiyā pajāya sadevamaṇussāya anuttaraṃ sammāsambodhiṃ abhisambuddho paccāññāsiṃ ñāṇaṇca pana me dassanaṃ udapādi akuppā me vimutti ayamanti mā jāti natthidāni punabbhavoti

Này các Tỳ khuru, cho đến khi nào bốn diệu đế này chưa được Như Lai hoàn toàn giác ngộ với ba luân, mười hai chuyển thì Như Lai không tự nhận cùng thiên giới, ma vương giới, phạm thiên giới, hội chúng sa môn, bà la môn, chư thiên và nhân loại rằng ta đã chứng quả vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Này các Tỳ khuru, chính khi bốn diệu đế này được Như Lai hoàn toàn giác ngộ với ba luân, mười hai chuyển nên Như Lai tự nhận cùng thiên giới, ma vương giới, phạm thiên giới, hội chúng sa môn, bà la môn, chư thiên và nhân loại rằng ta đã chứng quả vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Và nhận thức này khởi lên trong Như Lai: sự giải thoát của ta không lay chuyển. Đây là kiếp chót, không còn luân hồi nữa.

Idamavoca bhagavā attamaṇā pañcavaggiyā bhikkhū bhagavato bhāṣitaṃ abhinandaṃ imasmiṇca pana veyyākaraṇasmiṃ bhañña-māne āyasmato koṇḍaññaṇsa virajaṃ vītamalaṃ dhammacakkaṃ udapādi yaṅkiñci samudayaḷhammaṃ sabbantaṃ niroḷhadhamanti.

Đức Thế Tôn thuyết giảng như vậy, năm thầy Tỳ khuru hoan hỷ tín thọ. Khi pháp thoại này được tuyên thuyết, Tôn giả Kon Đan Nha khởi sanh pháp nhãn thanh tịnh vô cấu hiểu rằng: phạm vật gì do nhân tập khởi tất cả pháp ấy đều bị hoại diệt.

Pavattite ca bhagavatā dhammacakke bhummā devā saddamaṇussāvesuṃ etambhagavatā bārāṇasiyaṃ isipatane migadāye anuttaraṃ dhammacakkaṃ pavattitaṃ appaṭivattiyaṃ samaṇena vā brāhmaṇena vā devena vā mārena vā brāhmaṇā vā kenaci vā lokasmiṇti bhummānaṃ devānaṃ saddaṃ sutvā cātummaḷhārājikā devā saddamaṇussāvesuṃ cātummaḷhārājikānaṃ devānaṃ saddaṃ sutvā tāvatimsā devā saddamaṇussāvesuṃ tāvatimsānaṃ devānaṃ

**saddaṃ sutvā yāma devā saddamanussāvesuṃ yāmaṇaṃ devānaṃ saddaṃ
suttvā tusitā devā saddamanussāvesuṃ tusitānaṃ devānaṃ saddaṃ sutvā
nimmānaratī devā saddamanussāvesuṃ nimmānaratīnaṃ devānaṃ saddaṃ
suttvā paranimmitavasavattī devā saddamanussāvesuṃ
paranimmitavasavattīnaṃ devānaṃ saddaṃ sutvā brahmakāyikā devā
saddamanussāvesuṃ etambhagavatā bārāṇasiyaṃ isipatane migadāye
anuttaraṃ dhammacakkaṃ pavattitaṃ appaṭivattiyaṃ samaṇena vā
brāhmaṇena vā devena vā mārena vā brahmunā vā kenaci vā lokasminti.**

Khi đức Phật chuyển Pháp luân này thì chư thiên trên địa cầu reo mừng: Pháp luân vi diệu! Những điều này chưa bao giờ được giảng dạy bởi bất cứ ai dù là sa môn, bà la môn, chư thiên, ma vương, phạm thiên nay được Thế Tôn tuyên thuyết tại Lộc Uyển, ở I Si Pa Ta Na gần Ba Ra Na Si. Được nghe vậy chư thiên cõi tứ thiên vương, đạo lợi, dạ ma, đầu suât, hoá lạc, tha hoá tự tại cùng các cõi phạm thiên đồng thanh vui mừng.

**Itiha tena khaṇena tena muhuttena yāva brahmalokā saddo abbhuggachi.
Ayaṅca dasasahassī lokadhātu saṅkampi sampakampi sampavedhi. Appamāṇo
ca olāro obhāso loke pāturahosi atikkammeva devānaṃ devānubhāvaṃ. Atha
kho bhagavā udānaṃ udānesi. Aññāsi vata bho koṇḍañño Aññāsi vata bho
koṇḍaññotitihidaṃ āyasmato koṇḍaññassa aññākoṇḍañño tveva nāmaṃ
ahosīti.**

Trong phút chốc cả mười ngàn thế giới chấn động. Một hào quang vô lượng vượt xa hào quang của chư thiên chiếu diệu cùng khắp thế giới.

Ngay khi ấy đức Phật lên tiếng: Kon Đan Nha đã liễu ngộ, Kon Đan Nha đã liễu ngộ. Từ ấy Tôn giả Kon Đan Nha được gọi là An Nha Kon Đan Nha.

Tỳ khuru Giác Đăng dịch và biên soạn giáo trình